

## BẢN TIN PHÁP LUẬT

Số 13 – Tháng 02 năm 2024 – Capable Counsel

### I. Lĩnh vực thương mại

#### 1.1. Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương

Nghị định này sửa đổi một số nội dung chính như:

- Quy định về thủ tục cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài
- Tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam gửi 01 bộ hồ sơ đến Sở Công Thương tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi dự kiến đặt trụ sở của Văn phòng đại diện để đề nghị cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam.
- Bổ sung cách thức nộp hồ sơ trực tuyến các thành phần hồ sơ điện tử có giá trị pháp lý qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh
- Sửa đổi thời hạn giải quyết thủ tục thành 20 ngày và 40 ngày đối với hồ sơ hợp phải xin ý kiến Bộ Công an, Bộ Quốc phòng

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 25 tháng 3 năm 2024.

#### 1.2. Nghị định 15/2024/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 30/2013/NĐ-CP về kinh doanh vận chuyển hàng không và hoạt động hàng không chung và Nghị định 92/2016/NĐ-CP quy định về các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực hàng không dân dụng ngày 16 tháng 02 năm 2024

Thay thế Mẫu số 03, Mẫu số 06, Mẫu số 08, Mẫu số 09, Mẫu số 10 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 30/2013/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ về kinh doanh vận chuyển hàng không và hoạt động hàng không chung tương ứng bằng Mẫu



số 03, Mẫu số 06, Mẫu số 08, Mẫu số 09, Mẫu số 10 tại Phụ lục I kèm theo Nghị định này.

Thay thế Mẫu số 01 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 92/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực hàng không dân dụng bằng Mẫu số 01 tại Phụ lục II kèm theo Nghị định này.

Thay thế Mẫu số 03 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 92/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực hàng không dân dụng (đã được thay thế bởi Phụ lục II kèm theo Nghị định số 64/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng không dân dụng) bằng Mẫu số 03 tại Phụ lục II kèm theo Nghị định này.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động hàng không chung và Giấy chứng nhận đăng ký sử dụng thương hiệu đã được cấp trước ngày Nghị định này có hiệu lực tiếp tục có giá trị đến khi Giấy chứng nhận bị hủy bỏ.

**1.3. Thông tư số 01/2024/TT-BCT ngày 15 tháng 01 năm 2024 của Bộ Công thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2016/TT-BCT ngày 20 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công thương quy định thực hiện quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Kinh tế Á Âu**

Thông tư này sửa đổi, bổ sung một số nội dung sau:

- Thay thế Phụ lục II - Quy tắc cụ thể mặt hàng (PSR) tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 21/2016/TT-BCT (đã được thay thế bằng Phụ lục tại Điều 2 Thông tư số 11/2018/TT-BCT) bằng Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 01/2024/TT-BCT.
- Sửa đổi, bổ sung Điều 3 Thông tư số 21/2016/TT-BCT (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 1 Thông tư số 11/2018/TT-BCT) như sau:

“Quy trình chứng nhận và kiểm tra Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) thực hiện theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 21/2016/TT-BCT; Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 03 năm 2018



của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa và các quy định của pháp luật về xuất xứ hàng hóa.”

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2024.

#### **1.4. Thông tư số 09/2024/TT-BTC ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Bộ Tài chính quy mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp**

Mức thu phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp:

1. Đối với trường hợp cấp mới, gia hạn giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp: 5.000.000 đồng/01 lần thẩm định.
2. Đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp: 3.000.000 đồng/01 lần thẩm định.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21 tháng 3 năm 2024.

## **II. Lĩnh vực doanh nghiệp**

### **2.1. Nghị định số 10/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định về khu công nghệ cao.**

Nghị định này quy định về phương hướng xây dựng, phương án phát triển khu công nghệ cao; việc thành lập, mở rộng khu công nghệ cao; hoạt động tại khu công nghệ cao; cơ chế, chính sách và quản lý nhà nước đối với khu công nghệ cao (bao gồm: khu công nghệ cao quy định tại Điều 31 Luật Công nghệ cao và khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao quy định tại Điều 32 Luật Công nghệ cao).

Đối tượng áp dụng của Nghị định này bao gồm: Cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quy hoạch, thành lập, đầu tư xây dựng, quản lý và hoạt động tại khu công nghệ cao.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 25 tháng 3 năm 2024.

### **2.2. Thông tư số 01/2024/TT-BTNMT ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định mức cho hoạt động thực hiện đánh giá môi trường chiến lược của quy hoạch**

Thông tư này quy định mức cho hoạt động thực hiện đánh giá môi trường chiến lược thông qua hoạt động lựa chọn nhà thầu của các quy hoạch (bao gồm cả điều chỉnh mục tiêu của quy hoạch) thuộc đối tượng quy định tại Điều 25 Luật Bảo vệ môi trường và Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (sau đây gọi tắt là Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện đánh giá môi trường chiến lược đối với các quy hoạch.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02 tháng 02 năm 2024.

### III. Lĩnh vực đầu tư

#### 3.1. Nghị định số 11/2024/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định lãi vay, lợi nhuận hợp lý, phương thức thanh toán, quyết toán dự án đầu tư theo hợp đồng BT; miễn thuế thu nhập doanh nghiệp, miễn thuế thu nhập cá nhân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Nghị định này quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là Nghị quyết số 98/2023/QH15) gồm:

- a) Lãi vay sau thời gian xây dựng, lợi nhuận hợp lý, phương thức thanh toán, quyết toán dự án đầu tư theo hợp đồng BT (sau đây gọi là dự án BT) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm d khoản 5 Điều 4 Nghị quyết số 98/2023/QH15;
- b) Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp, miễn thuế thu nhập cá nhân theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 8 Nghị quyết số 98/2023/QH15.

Nghị định này áp dụng đối với các đối tượng sau:

- Các bên trong hợp đồng BT, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đầu tư dự án BT trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.
- Doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02 tháng 02 năm 2024.



#### **IV. Lĩnh vực thuế, phí, lệ phí**

##### **4.1. Nghị định 11/2024/NĐ-CP quy định về lãi vay, lợi nhuận hợp lý, phương thức thanh toán, quyết toán dự án đầu tư theo hợp đồng BT; miễn thuế thu nhập doanh nghiệp, miễn thuế thu nhập cá nhân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành ngày 02 tháng 02 năm 2024**

Nghị định này áp dụng đối với các đối tượng sau:

- Các bên trong hợp đồng BT, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đầu tư dự án BT trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.
- Doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Quy định về miễn thuế thu nhập doanh nghiệp, miễn thuế thu nhập cá nhân quy định tại Điều 13, Điều 14 Nghị định này được áp dụng kể từ ngày Nghị quyết số 98/2023/QH15 có hiệu lực thi hành.

Trường hợp Nghị quyết số 98/2023/QH15 hết hiệu lực thi hành nhưng hợp đồng BT đã được ký kết trong thời gian Nghị quyết số 98/2023/QH15 có hiệu lực và đang trong quá trình thực hiện thì được tiếp tục áp dụng quy định tại Nghị định này.

##### **4.2. Thông tư số 07/2024/TT-BTC ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí thẩm định cấp giấy phép hoặc văn bản chấp thuận cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam**

Mức thu phí thẩm định cấp phép cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam được thực hiện như sau:

STT	Thẩm định cấp phép	Mức thu phí (nghìn đồng/lần thẩm định)			
		Cấp	Sửa đổi, bổ sung	Gia hạn	Cấp lại



1	Hoạt động nghiên cứu khoa học có phạm vi ngoài vùng nội thủy, lãnh hải Việt Nam và không sử dụng phương pháp khoan ở đáy biển, lòng đất dưới đáy biển	4.000	3.700	2.200	1.300
2	Hoạt động nghiên cứu khoa học có phạm vi trong vùng nội thủy, lãnh hải Việt Nam và không sử dụng phương pháp khoan ở đáy biển, lòng đất dưới đáy biển	5.300	4.000	3.400	2.200
3	Hoạt động nghiên cứu khoa học có sử dụng phương pháp khoan ở đáy biển, lòng đất dưới đáy biển	6.000	4.500	3.700	2.500

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21 tháng 3 năm 2024.

**4.3. Thông tư số 08/2024/TT-BTC ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép nhận chìm ở biển**

Thông tư này quy định Mức thu lệ phí cấp, cấp lại, gia hạn, sửa đổi, bổ sung giấy phép nhận chìm ở biển được quy định tại Biểu sau:

Số	Hoạt động cấp phép	Mức thu lệ phí (nghìn đồng/giấy phép)
1	Cấp giấy phép	22.500
2	Cấp lại giấy phép	7.000
3	Gia hạn giấy phép	17.500
4	Sửa đổi, bổ sung giấy phép	12.500

Thông tư này áp dụng đối với người nộp lệ phí; tổ chức thu lệ phí; tổ chức, cá nhân khác liên quan đến việc thu, nộp lệ phí cấp giấy phép nhận chìm ở biển.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21 tháng 3 năm 2024.

**4.4. Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản**

Thông tư này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.

Thông tư này áp dụng đối với người nộp phí, lệ phí; tổ chức thu phí, lệ phí; tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21 tháng 3 năm 2024.

**4.5. Thông tư số 11/2024/TT-BTC ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu địa chất, khoáng sản**

Thông tư này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu địa chất, khoáng sản.

Thông tư này áp dụng đối với người nộp phí; tổ chức thu phí; tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu địa chất, khoáng sản.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21 tháng 3 năm 2024.

**4.6. Thông tư số 12/2024/TT-BTC ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận an toàn sinh học biến đổi gen**

Mức thu phí thẩm định cấp giấy chứng nhận an toàn sinh học đối với cây trồng biến đổi gen là 70.000.000 đồng/01 lần thẩm định.



người nộp phí thực hiện nộp phí chậm nhất là 05 ngày kể từ khi nhận được thông báo bằng văn bản theo quy định tại Thông tư số 74/2022/TT-BTC ngày 22/12/2022.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21 tháng 3 năm 2024.

#### **4.7. Công văn số 462/TCT-CS ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Tổng Cục thuế hướng dẫn về hóa đơn**

Trường hợp doanh nghiệp chế xuất (DNCX) bán sản phẩm do DNCX sản xuất vào thị trường nội địa thì hàng hóa nhập khẩu từ DNCX vào thị trường nội địa thuộc đối tượng chịu thuế theo quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng, pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu theo quy định, DNCX thực hiện hóa đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP.

Trường hợp DNCX nhận gia công cho doanh nghiệp trong nội địa theo đúng quy định pháp luật thì thực hiện hóa đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP.

Trường hợp DNCX thanh lý tài sản cố định cho doanh nghiệp trong nội địa, Tổng cục Thuế đã có công văn 2312/TCT-CS ngày 08/6/2023 trả lời một số Cục Thuế (bản chụp công văn gửi kèm).

Đối với vướng mắc về việc sử dụng hóa đơn khi DNCX có hoạt động kinh doanh khác, do trên địa bàn chưa phát sinh nghiệp vụ này, đề nghị Cục Thuế thực hiện theo chỉ đạo của Tổng cục Thuế tại công văn 5029/TCT-PC ngày 09/11/2023.

#### **4.8. Công văn số 495/TCT-CS ngày 06 tháng 02 năm 2024 của Tổng Cục thuế hướng dẫn về hóa đơn**

Căn cứ quy định về thuế, trường hợp dịch vụ giám sát kỹ thuật tàu biển được thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam và tiêu dùng tại công ty đóng mới tàu tại Việt Nam thì không đáp ứng điều kiện tiêu dùng ở ngoài Việt Nam để được áp dụng thuế suất 0% theo quy định.

### **V. Lĩnh vực bất động sản**

#### **5.1. Nghị định số 12/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính**

**phủ quy định về giá đất và Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai**

Nghị định này điều chỉnh một số nội dung chính về:

- Phương pháp định giá đất
- điều kiện áp dụng phương pháp định giá đất
- Thông tin để áp dụng phương pháp định giá đất
- Trình tự, nội dung xác định giá đất theo các phương pháp

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 02 năm 2024.

## **VI. Lĩnh vực Lao động – tiền lương**

**6.1. Nghị định 21/2024/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 51/2016/NĐ-CP quy định về quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và Nghị định 52/2016/NĐ-CP quy định về tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ**

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 51/2016/NĐ-CP

- Điều 4 về thang lương, bảng lương, phụ cấp lương;
- Sửa đổi, bổ sung điểm a và điểm b Khoản 3 Điều 5

Sửa đổi, bổ sung Điều 3 về xếp lương đối với người quản lý, Kiểm soát viên chuyên trách của Nghị định số 52/2016/NĐ-CP

- Cụm từ “người quản lý” tại tên gọi và các cụm từ “người quản lý” hoặc “người quản lý công ty” trong các điều, khoản, Phụ lục của Nghị định được thay thế bằng cụm từ “người quản lý, Kiểm soát viên
- Sửa đổi, bổ sung Điều 3 về xếp lương đối với người quản lý, Kiểm soát viên chuyên trách
- Bổ sung khoản 8 vào Điều 4



- Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 5, bỏ nội dung “*hoặc công ty hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận*” tại khoản 4 Điều 5
- Bổ sung khoản 4a vào sau khoản 4 Điều 5 như sau: “*4a. Công ty hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, khi xác định tiền lương theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này thì chỉ tiêu lợi nhuận được thay bằng chỉ tiêu tổng doanh thu trừ tổng chi phí*”
- Sửa đổi khoản 6 Điều 5
- Bỏ nội dung “*Đối với Kiểm soát viên tài chính tại tập đoàn kinh tế nhà nước thì nộp cho Bộ Tài chính để đánh giá, chi trả*” tại khoản 7 Điều 4 và nội dung “*tiếp nhận, quản lý và chi trả tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Kiểm soát viên tài chính do tập đoàn kinh tế nhà nước trích nộp*” tại điểm a khoản 5 Điều 9.
- Bãi bỏ khoản 3 Điều 10.
- Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Phụ lục I theo Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 4 năm 2024.

Các chế độ về quỹ tiền lương, trả lương, thù lao, tiền thưởng quy định tại khoản 2 Điều 1, các khoản 3, khoản 4, khoản 6, khoản 7 và khoản 10 Điều 2 Nghị định này được thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2024.

## VII. Lĩnh vực khác

### 7.1. Thông tư số 01/2024/TT-BTP ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Bộ Tư pháp bãi bỏ một số thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về đăng ký biện pháp bảo đảm

Thông tư này bãi bỏ toàn bộ các thông tư:

- Thông tư số 01/2019/TT-BTP ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng tàu bay, tàu biển.
- Thông tư số 07/2019/TT-BTP ngày 02 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung về đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.



Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2024.

**7.2. Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chuẩn cơ sở giáo dục đại học**

Ban hành kèm theo Thông tư này Chuẩn cơ sở giáo dục đại học, bao gồm các tiêu chuẩn, tiêu chí là các yêu cầu tối thiểu về điều kiện bảo đảm chất lượng và chỉ số hoạt động của một cơ sở giáo dục đại học.

Áp dụng đối với các cơ sở giáo dục đại học và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 03 năm 2024.